TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI - TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/DS-ST
Ngày: 28/02/2018
V/v "Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Phương Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tiến

2. Ông Nguyễn Thành Ngữ

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Giả Huệ Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre*** *tham gia phiên tòa*: bà Nguyễn Kim Chúc – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2017/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2017 về yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1964. Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn*: Luật sư Nguyễn Thị Kim T – thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre. (có mặt)

2. *Bị đơn*: anh Ngô Quốc T, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

3.1. Bà Võ Thị K, sinh năm 1969. (có mặt)

3.2. Ông Ngô Văn L (H), sinh năm 1969. (có mặt)

3.3. Bà Lê Thị Cẩm D, sinh năm 1970. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI D VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29 tháng 9 năm 2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 09 tháng 11 năm 2017, trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Nguyễn Hữu P trình bày:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/9/2016, ông điều khiển xe Honda Dream biển kiểm soát 49T9-3459 đang lưu thông trên đường huyện lộ 12 thuộc ấp A, xã A, huyện B theo hướng về chốt đèn giao thông gần UBND xã A, khi còn cách chốt đèn giao thông khoảng 200m thì bị Ngô Quốc T điều khiển xe gắn máy lưu thông cùng chiều ở phía sau tông tới gây va chạm làm ông cùng xe ngã xuống đường, ông bị bất tỉnh nên được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực B, cùng ngày được chuyển viện đến Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu Bến Tre. Hậu quả của vụ tai nạn giao thông làm ông bị gãy xương đùi trái, gãy xương cẳng tay trái, gãy xương đòn trái. Ông nhập viện điều trị tại Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu 05 ngày từ ngày 26/9/2016 đến ngày 30/9/2016, do vết thương bị gãy ở đùi trái tụ máu bầm gây hoại tử nên bác sĩ cho chuyển viện đến Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 30/9/2016. Tại Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình vết thương ở đùi trái và cẳng tay trái của ông được mổ cặp Inox, xương đòn vai thì quấn đai, điều trị 07 ngày đến ngày 07/10/2016 thì xuất viện. Khi xuất viện thì bác sĩ yêu cầu 02 tuần tái khám 1 lần, tái khám được 3 lần thì chuyển sang 1 tháng tái khám 1 lần, sau đó là 2 tháng tái khám 1 lần và sau một năm rưỡi mới mổ lấy Inox ra, vì vậy đến nay đùi trái và cẳng tay trái của ông vẫn còn cặp Inox, riêng xương đòn trái đã lành nhưng xương còn hở để lại di chứng khi trời lạnh sẽ đau nhức.

Chi phí tiền thuốc, vật tư điều trị thương tích từ ngày 26/9/2016 đến ngày 30/6/2017 là 38.717.546 đồng, tiền xe đi lại khám bệnh, tái khám là 7.700.000 đồng, tiền mua 01 chiếc xe lăn để di chuyển đi lại là 1.380.000 đồng, tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị bệnh, dưỡng bệnh từ ngày 26/9/2016 đến ngày 17/01/2017 là 112 ngày x 150.000đ/ngày = 16.800.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 5.000.000 đồng.

Thương tích của ông là do T điều khiển xe khi đã có rượu, không làm chủ được tay lái đã tông xe vào xe ông làm ông bị ngã xuống đường gây ra. Vụ tai nạn giao thông xảy ra hoàn toàn là lỗi của T. Bên cạnh đó, sau khi xảy ra va quẹt thì cha của T là ông Ngô Văn L có đến hiện trường xảy ra tai nạn và xin thương lượng với vợ ông, yêu cầu vợ ông không báo Công an giao thông đến giải quyết, ông L sẽ chịu mọi chi phí điều trị cho ông. Thấy hai bên là chỗ gia đình thân tình nên vợ ông đồng ý thương lượng và nhờ cán bộ Công an xã A lập biên bản thỏa thuận ngày 26/9/2016. Tuy nhiên, sau khi xuất viện về một thời gian ông có mời vợ chồng ông L đến thương lượng bồi thường chi phí điều trị số tiền khoảng 42.000.000 đồng thì gia đình ông L nói số tiền quá nhiều nên không đồng ý, vì vậy ông mới khởi kiện.

Do vụ tai nạn giao thông xảy ra hoàn toàn là lỗi của T đã gây thương tích cho ông, do đó ông yêu cầu T cùng ông L có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông tổng số tiền là 69.597.546 đồng. Do khi ông nhập viện tại Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu, ông L có đưa cho vợ ông 5.000.000 đồng để phụ lo chi phí điều trị nên ông đồng ý khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng vào tổng số tiền T và ông L phải bồi thường, còn lại bao nhiêu thì bồi thường tiếp.

Tại phiên tòa, ông P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, tuy nhiên ông chỉ yêu cầu anh T bồi thường tổng số tiền 69.597.546 đồng mà không yêu cầu ông L cùng liên

đới bồi thường. Ngoài ra, ông không yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn anh Ngô Quốc T trình bày:

Anh T thống nhất với lời trình bày của ông P về thời gian và địa điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa anh và ông P. Cụ thể: anh và ông P điều khiển xe gắn máy lưu thông cùng chiều theo hướng từ ấp A về chốt đèn giao thông gần UBND xã A, ông P chạy phía trước, anh chạy phía sau cách ông P khoảng 10 – 15m, lúc này anh thấy cô giáo cũ đang chạy phía bên đường ngược chiều nên gật đầu chào, đến khi ngẩng đầu lên thì thấy ông P bất ngờ rẽ trái ra gần giữa lộ nhưng không có tín hiệu báo trước, lúc này xe anh cách xe ông P khoảng 09 – 10m nên anh xử lý không kịp,vì vậy xe anh đâm vào giữa xe ông P làm ông P và xe cùng ngã xuống đường, anh vẫn còn ngồi trên xe. Sau đó, ông P được người thân gần đó đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực B, một lúc sau anh cũng được bạn đưa đi sơ cứu vết thương tại Trạm y tế, lúc này Công an xã chưa đến hiện trường. Hậu quả của vụ tai nạn làm anh bị rách mí mắt trái và bị thương phần mềm ở ngực, còn ông P bị gãy xương đùi trái, gãy xương cẳng tay trái, gãy xương đòn trái.

Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông là do ông P bất ngờ rẽ trái nhưng không có tín hiệu báo trước làm anh xử lý không kịp nên mới đâm xe vào xe ông P gây tai nạn nên sự việc xảy ra hai bên đều có lỗi, mỗi bên có 50% lỗi, do đó anh đồng ý bồi thường 50% số tiền ông P yêu cầu là 34.798.770 đồng. Anh không đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền theo yêu cầu của ông P.

Đối với thương tích của anh anh tự mua thuốc uống, chi phí tiền thuốc không đáng kể nên anh tự chịu mà không yêu cầu ông P bồi thường. Và sau vụ tai nạn thì xe ông P bị hư hỏng, gia đình anh đã mang xe đi sửa và trả xe lại cho ông P xong, chi phí sửa xe của ông P anh đồng ý chịu, không yêu cầu ông P chia đôi.

Tại phiên tòa anh T yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét lại các khoản yêu cầu của ông P theo quy định pháp luật, anh đồng ý bồi thường 50% tổng tất cả các khoản được Hội đồng xét xử xem xét.

Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị K trình bày:

Khi ông P và T xảy ra tai nạn giao thông bà không chứng kiến, sau khi được người thân cho hay bà đến Bệnh viện đa khoa khu vực B lúc này ông P đang được cấp cứu. Sau đó bà trở lại hiện trường nơi xảy ra tai nạn thì thấy T và cha T là ông L có mặt tại hiện trường, lúc này ông L xin bà đừng báo Công an giao thông đến xử lý mà để hai bên thương lượng với nhau, ông L hứa sẽ chịu mọi chi phí điều trị cho ông P. Thấy ông L cùng gia đình T năn nỉ và nghĩ tình nghĩa gia đình nên bà đồng ý để hai bên thương lượng mà không báo Công an giao thông đến xử lý và nhờ cán bộ Công an xã A lập biên bản thỏa thuận giùm hai bên, biên bản thỏa thuận được lập tại hiện trường ngày 26/9/2016, bản chính do Công an xã giữ, Công an xã giao cho bà và ông L mỗi người 01 bản pho to. Do đó, vụ tai nạn giao thông giữa T và ông P không có trình báo Công an giao thông để

lập biên bản hiện trường và công an cũng không có mời các bên đến làm việc.

Vụ tai nạn giao thông xảy ra hoàn toàn là lỗi của T, do T đã sử dụng rượu bia nhưng vẫn điều khiển phương tiện giao thông và không làm chủ được tay lái nên đâm xe vào xe ông P gây tai nạn giao thông làm ông P bị gãy xương đùi trái, cẳng tay trái, xương đòn trái nên T và ông L phải bồi thường toàn bộ chi phí điều trị tiền thuốc, vật tư, chi phí đi lại, tiền thu nhập bị mất, tiền tổn thất tinh thần cho ông P.

Tại bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu ông L có đưa cho bà số tiền 5.000.000 đồng để hỗ trợ tạm thời chi phí điều trị cho ông P. Ông L cho rằng đưa cho bà số tiền 20.000.000đ là không có. Bà đồng ý khấu trừ số tiền 5.000.000đ vào tổng số tiền T và ông L bồi thường cho ông P. Ngoài ra bà không có yêu cầu gì thêm.

- Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn L trình bày:

Vụ tai nạn giao thông giữa T và ông P ông không có chứng kiến. Khi ông hay tin và đến hiện trường thì ông P đã được đưa đi cấp cứu, T cũng không có mặt tại hiện trường, lúc này Công an xã A có mặt tại hiện trường, một lúc sau thì bà K đến. Sau đó ông và bà K T nhất để hai bên thỏa thuận với nhau, không báo Công an giao thông đến xử lý vụ việc. Theo thỏa thuận ông chịu mọi chi phí điều trị cho ông P, việc thỏa thuận có nhờ cán bộ Công an xã lập biên bản thỏa thuận ngày 26/9/2016, bản chính biên bản thỏa thuận do Công an xã giữ, ông và bà K giữ bản pho to. Cùng ngày khi ông P được chuyển đến bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu ông có lên phụ gia đình chăm sóc ông P, tại bệnh viện ông đã đưa cho bà K số tiền 20.000.000 đồng để lo chi phí điều trị cho ông P. Ông được biết ông P bị gãy xương đùi trái, gãy xương cẳng tay trái, gãy xương đòn trái, thương tích của ông P ổn định bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu đủ điều kiện chữa trị nhưng nằm viện được vài ngày thì gia đình ông P cho rằng vết thương đùi của ông P bị hoại tử gây áp lực cho bác sĩ yêu cầu phải cho chuyển viện lên tuyến trên để gây khó khăn cho gia đình ông trong vấn đề hỗ trợ chi phí điều trị cho ông P.

Vụ tai nạn giao thông xảy ra ông không biết do lỗi của ai nhưng khi đến hiện trường vì thấy hai bên đều là gia đình thân thiết (ông nhận cha ông P làm cha nuôi) và nghe nói ông P bị thương cũng nặng nên ông nhận trách nhiệm về con ông, vì vậy ông muốn để hai bên gia đình thương lượng giải quyết với nhau, không cần nhờ đến Công an giải quyết, do đó ông và bà K mới thỏa thuận với nhau ông sẽ chịu mọi chi phí điều trị cho ông P. Nhưng do sau khi xuất viện một thời gian ông P yêu cầu số tiền bồi thường quá cao vượt quá khả năng của gia đình ông nên ông không đồng ý. Nay T cho rằng sự việc xảy ra T có 50% lỗi, ông P có 50% lỗi nên T đồng ý bồi thường 50% số tiền ông P yêu cầu thì ông cũng đồng ý với ý kiến của T.

Đối với số tiền 20.000.000đ đã đưa trước cho bà K thì ông không yêu cầu bà K trả lại. Bà K cho rằng chỉ nhận của ông 5.000.000đ là không đúng, số tiền 20.000.000đ là ông đưa một lần, bà K trực tiếp nhận, không có người làm chứng cũng không có giấy tờ gì. Ông yêu cầu khấu trừ số tiền 20.000.000 đồng đã đưa vào số tiền T bồi thường cho

ông P. Ông không yêu cầu T trả lại số tiền 20.000.000đ cho ông.

Đối với tiền sửa xe cho ông P ông không có yêu cầu gì.

Biên bản thỏa thuận ngày 26/9/2016 (bản pho to) nguyên đơn giao nộp cho Tòa án là đúng biên bản thỏa thuận của ông và bà Võ Thị K nhờ Công an xã A lập giùm. Và ông cũng đã giao biên bản thỏa thuận ngày 26/9/2016 do ông giữ cho Tòa án.

- Trong quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Cẩm D trình bày: bà có cùng ý kiến với ông L, anh T, không bổ sung gì thêm.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày*: Nguyên đơn ông P yêu cầu bị đơn T bồi thường số tiền 69.597.546 đồng là có căn cứ. Bởi vụ tai nạn giao thông ngày 26/9/2016 do T gây ra làm ông P bị gãy xương đùi trái, gãy xương cẳng tay trái, gãy xương đòn trái phải nhập viện điều trị và tái khám nhiều lần. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa T thừa nhận vụ tai nạn xảy ra T có 50% lỗi, ông P có 50% lỗi nhưng T không chứng minh được lỗi của ông P là có rẽ trái và không có tín hiệu báo trước. Và vụ tai nạn giao thông gây thiệt hại về sức khỏe cho ông P, có hậu quả thực tế xảy ra, do đó ông P yêu cầu T bồi thường chi phí điều trị tiền thuốc, tiền vật tư, chi phí đi lại khám bệnh, tái khám, tiền thu nhập thực tế bị mất, tiền mua một chiếc xe lăn, tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền 69.597.546 đồng là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông P.

Do trước đó, ông L đã đưa trước cho gia đình ông P số tiền 5.000.000 đồng, tại phiên tòa ông L và ông P, T đều đồng ý khấu trừ số tiền đã đưa trước vào tổng số tiền T phải bồi thường cho ông P nên đề nghị Hội đồng xét xử khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng vào tổng số tiền 69.597.546 đồng, buộc T phải bồi thường tiếp số tiền 64.597.546 đồng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, xét thấy trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán đã tuân thủ và tiến hành đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71, 72, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự và chấp hành nghiêm nội quy phiên tòa. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Cẩm D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nhận thấy thành viên Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư, khách quan, độc lập khi xét xử. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận giữa hai bên có xảy ra vụ tai nạn giao thông vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/9/2016, sự việc xảy ra không có người làm chứng, không trình báo Công an giao thông nên không có biên bản hiện trường, biên bản làm việc được lưu giữ. Nguyên đơn cho rằng bị đơn có sử dụng rượu bia không làm chủ được tay lái nên tông xe vào xe nguyên đơn gây ra vụ tai nạn. Bị đơn cho rằng do nguyên đơn đang lưu thông phía trước bất ngờ rẽ trái mà có không tín hiệu báo trước nên

bị đơn xử lý không kịp để xe tông vào xe nguyên đơn gây ra tai nạn. Sự việc xảy ra bị đơn nhận thấy bị đơn có một phần lỗi, nguyên đơn có một phần lỗi nhưng bị đơn không chứng minh được phần lỗi của nguyên đơn. Và bị đơn cũng xác định hậu quả của vụ tai nạn giao thông làm nguyên đơn bị gãy xương đùi trái, gãy xương cẳng tay trái, gãy xương đòn trái phải nhập viện điều trị nên thiệt hại xảy ra là có thật. Do đó, xét thấy nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường tiền chi phí tiền thuốc, vật tư điều trị thương tích từ ngày 26/9/2016 đến ngày 30/6/2017 là 38.717.546 đồng, tiền xe đi lại khám bệnh, tái khám là 7.700.000 đồng, tiền mua 01 chiếc xe lăn để di chuyển đi lại là 1.380.000 đồng, tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị bệnh, dưỡng bệnh từ ngày 26/9/2016 đến ngày 17/01/2017 là 112 ngày x 150.000đ/ngày = 16.800.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 5.000.000 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định tại các điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Việc ông L cho rằng đã đưa cho bà K số tiền 20.000.000đ để phụ lo chi phí điều trị cho ông P vào ngày 26/9/2016 tại bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu nhưng ông không có chứng cứ chứng minh, trong khi bà K chỉ thừa nhận có nhận 5.000.000 đồng nên lời trình bày của ông L là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Tại phiên tòa, ông L đồng ý khấu trừ số tiền đã đưa cho bà K vào tổng số tiền anh T phải bồi thường cho ông P và ông L không yêu cầu anh T trả lại số tiền trên nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông L, bà D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Cẩm D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có cơ sở xác định: vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/9/2016, tại đoạn đường Huyện lộ 12, tại khu vực ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre (theo hướng lưu thông từ xã T về xã A) xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe máy biển kiểm soát 71C2 - 274.10 do anh Ngô Quốc T điều khiển và xe máy biển kiểm soát 49T9 – 3459 do ông Nguyễn Hữu P điều khiển chạy cùng chiều. Hậu quả, ông P bị gãy xương đùi trái, gãy xương cẳng tay trái, gãy xương đòn trái.

[3] Ông P cho rằng nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông là do anh T đã sử dụng rượu bia nhưng vẫn điều khiển phương tiện giao thông, không làm chủ được tay lái nên đâm xe vào phía sau bên trái của xe ông làm ông cùng xe ngã xuống đường. Ông P cho rằng vụ tai nạn giao thông xảy ra hoàn toàn là lỗi của anh T, ông không có lỗi. Anh T cho rằng do ông P chạy phía trước, trên xe có cột theo cây tầm sóc gánh lúa dọc bên phải thân xe, ông P bất ngờ rẽ trái mà không có tính hiệu báo trước nên khi xe anh còn cách xe

ông P khoảng 09 – 10m anh xử lý không kịp nên xe anh tông vào giữa xe ông P làm ông P và xe cùng ngã xuống đường. Theo anh T vụ tai nạn giao thông xảy ra hai bên đều có lỗi, ông P có một phần lỗi do rẽ trái nhưng không có tín hiệu báo trước, anh có một phần lỗi do điều khiển xe thiếu chú ý quan sát.

[4] Xét thấy: vụ tai nạn giao thông xảy ra các bên đương sự không trình báo và yêu cầu Công an xử lý nên Công an giao thông huyện B không có đến hiện trường lập biên bản hiện trường vụ tai nạn cũng như không mời các bên đương sự, người làm chứng làm việc lấy lời khai nên không có tài liệu, chứng cứ ban đầu của cơ quan có thẩm quyền về nguyên nhân xảy ra tai nạn cũng như tai nạn xảy ra là do lỗi của ai.

Tại phiên tòa, ông L thừa nhận khi ông đến hiện trường nghe người dân xung quanh khu vực xảy ra tai nạn nói ông P bị thương rất nặng và thấy ông P là người thân nên nhận lỗi thuộc về anh T, vì vậy khi bà K vợ ông P đến hiện trường ông đề nghị với bà K để hai bên gia đình thương lượng thỏa thuận với nhau, ông sẽ bồi thường mọi thiệt hại tiền điều trị cho ông P, ông yêu cầu bà K không báo Công an đến xử lý vụ việc.

Anh T cho rằng anh có một phần lỗi do điều khiển xe thiếu chú ý quan sát, ông P có một phần lỗi do rẽ trái nhưng không có tín hiệu báo trước. Tuy nhiên, anh T không chứng minh được lỗi của ông P cũng như nguyên nhân xảy ra tai nạn là do ông P rẽ trái mà không có tín hiệu báo trước. Bên cạnh đó, việc ông L và bà K thỏa thuận với nhau là ông L sẽ bồi thường mọi thiệt hại tiền điều trị cho ông P sau khi anh T biết được cũng không có ý kiến gì. Và tại biên bản thỏa thuận ngày 26/9/2016 do Công an xã lập có thể hiện nội dung " Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/9/2016 tại …….xảy ra vụ va chạm giữa 02 xe mô tô. Xe mô tô BS 71C2-274.10 do Ngô Quốc T, sn 1993 điều khiển đến đoạn đường trên va chạm vào xe mô tô BS 49T9-3459 do Nguyễn Hữu P, Sn 1962 ấp A…..". Như vậy, tại biên bản thỏa thuận cũng thể hiện do T va chạm vào xe ông P gây ra vụ tai nạn giao thông.

Từ các phân tích trên xét thấy vụ tai nạn giao thông xảy ra là do lỗi của anh T đã điều khiển xe thiếu chú ý quan sát đâm xe vào xe ông P, hậu quả làm ông P bị gãy xương đùi trái, gãy xương cẳng tay trái, gãy xương đòn trái phải nhập viện điều trị tại bệnh viên Ba Tri rồi chuyển đến bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu và bệnh viện Chấn thương chỉnh hình tại Thành phố Hồ Chí Minh. Do anh T là người gây ra thiệt hại cho ông P nên anh T phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông P.

[5] Xét thấy: ông P yêu cầu bồi thường chi phí tiền thuốc, vật tư điều trị thương tích từ ngày 26/9/2016 đến ngày 30/6/2017 là 38.717.546 đồng có hóa đơn, chứng từ đầy đủ rõ ràng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với tiền xe đi lại khám bệnh, tái khám là 7.700.000 đồng có hóa đơn thanh toán hợp lệ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị bệnh, dưỡng bệnh từ ngày 26/9/2016 đến ngày 17/01/2017 là 112 ngày x 150.000đ/ngày = 16.800.000 đồng; xét thấy, từ sau khi xảy ra vụ tai nạn đến nay đùi trái và cẳng tay trái của ông P vẫn còn cặp Inox, vết thương chưa lành, chưa đi làm lại được nên thời gian ông P yêu cầu từ

ngày 26/9/2016 đến ngày 17/01/2017 là 112 ngày hoàn toàn phù hợp. Bên cạnh đó nghề nghiệp của ông P là làm thuê (làm thuê theo mùa vụ, ngày thường thì ai thuê gì làm đó), mặc dù công việc và thu nhập thực tế không ổn định nhưng qua xác minh tại địa phương thì lao động làm thuê phổ thông có thu nhập khoảng 150.000đ/ngày, do đó xét thấy ông P yêu cầu số tiền 16.800.000đ là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với tiền mua 01 chiếc xe lăn để di chuyển đi lại là 1.380.000 đồng; xét thấy mặc dù ông P không có hóa đơn chứng từ cho việc mua xe lăn nhưng đây là chi phí hợp lý cho việc phục hồi sức khỏe của người bị thiệt hại. Bởi ông P bị gãy xương đùi trái việc đi lại khó khăn nên việc sử dụng xe lăn làm phương tiện di chuyển đi lại được dễ dàng hơn nên xét thấy yêu cầu này là hợp lý nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do vụ tai nạn giao thông xảy ra hai bên tự thương lượng thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Công an giải quyết nên không có giám định tỷ lệ phần trăm thương tật, vì vậy không xác định được tỷ lệ phần trăm thương tật của ông P. Nhưng hậu quả của vụ tai nạn là ông P bị gãy xương đùi trái, gãy xương cẳng tay trái, gãy xương đòn trái, ngoài việc ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe thì cũng ảnh hưởng phần nào đến tinh thần của ông P nên việc ông P yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 5.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự.

Từ các phân tích trên xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông P yêu cầu anh T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền 69.597.546 đồng là phù hợp với quy định tại các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét lời trình bày của ông L cho rằng vào ngày 26/9/2016, tại bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu ông đã đưa trước cho bà Võ Thị K số tiền 20.000.000 đồng để lo chi phí điều trị cho ông P, việc đưa tiền là trực tiếp cho bà K không có người làm chứng cũng không có biên nhận. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bà K không thừa nhận có nhận của ông L 20.000.000 đồng mà chỉ đồng ý có nhận 5.000.000đ nhưng ông L không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh đã đưa cho bà K 20.000.000 đồng nên xét thấy lời trình bày của ông L không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Ông L, bà D đồng ý khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng vào tổng số tiền anh T phải bồi thường cho ông P và không yêu cầu anh T trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông L, bà D.

Như vậy sau khi khấu trừ số tiền 5000.000 đồng vào tổng số tiền anh T phải bồi thường cho ông P là 69.597.546 đồng, anh T còn phải bồi thường tiếp số tiền 65.597.546 đồng.

Xét thấy lời trình bày của Kiểm sát viên, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh Ngô Quốc T phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số

326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 584, 585, 586, 590, 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu P. Buộc bị đơn anh Ngô Quốc T phải bồi thường cho ông Nguyễn Hữu P tổng số tiền 69.597.546 đồng (Sáu mươi chín triệu năm trăm chín mươi bảy ngàn năm trăm bốn mươi sáu đồng); trong đó gồm:

- Chi phí điều trị tiền thuốc, vật tư y tế là 38.717.546 đồng (Ba mươi tám triệu bảy trăm mười bảy ngàn năm trăm bốn mươi sáu đồng);

- Tiền xe đi lại khám bệnh, tái khám là 7.700.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm ngàn đồng);

- Tiền mua 01 chiếc xe lăn để di chuyển đi lại là 1.380.000 đồng (Một triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng);

- Tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị bệnh, dưỡng bệnh từ ngày 26/9/2016 đến ngày 17/01/2017 là 112 ngày x 150.000đ/ngày = 16.800.000 đồng (Mười sáu triệu tám trăm ngàn đồng);

- Tiền tổn thất tinh thần là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) ông Ngô Văn L đã đưa cho bà Võ Thị K vào tổng số tiền anh T phải bồi thường cho ông P là 69.597.546 đồng, sau khi khấu trừ anh T phải bồi thường tiếp số tiền 64.597.546 đồng (Sáu mươi bốn triệu năm trăm chín mươi bảy ngàn năm trăm bốn mươi sáu đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Ngô Văn L, bà Lê Thị Cẩm D không yêu cầu anh Ngô Quốc T trả lại số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đã đưa trước một phần chi phí điều trị cho ông P.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: (64.597.546 đồng x 5%) = 3.229.877đ (Ba triệu hai trăm hai mươi chín ngàn tám trăm bảy mươi bảy đồng) buộc bị đơn anh Ngô Quốc T phải nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phúc thẩm. Riêng bị đơn Lê Thị Cẩm D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngay tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND huyện Ba Tri;*
- *THADS huyện Ba Tri;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Phương Nhi